TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MƯỜNG LÁT** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2019/HS-ST
Ngày 25.9.2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG LÁT, TỈNH THANH HOÁ

- Với thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Ngô Thị T

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Văn C và Bà Lê Thị T

- Thư ký phiên toà: Ông Lâu Văn C , Thư ký - Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát tham gia phiên tòa: Ông Trương Văn P - Kiểm sát viên.

Ngày 25/9/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hoá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 34/2019/TLST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2019/QĐXXST-HS ngày 11/9/2019 đối với các bị cáo:

Thào Thị C , sinh năm: 1954 Nơi cư trú: Bản A Lang, xã Tân Xuân, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mông; Nghề nghiệp: Trồng trọt. Trình độ học vấn: Không biết chữ. Con ông Thào A D , sinh năm 1917; Con bà Sùng Thị P - Đã chết. Chồng Phàng A L , sinh năm 1954; Có 07 người con, lớn sinh năm 1978, nhỏ nhất sinh năm 1995.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/5/2019 đến nay. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Ngọc K - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý số 1, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

Người phiên dịch cho bị cáo: Ông Lâu Văn P , sinh năm 1987.

Trú tại: Bản Pù Toong, xã pù Nhi, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 29/5/2019, bị cáo một mình đi bộ từ nhà theo đường mòn sang bản Pưng thuộc huyện Sốp Bâu, tỉnh Hủa Phăn - Lào để tìm mua ma túy sử dụng, bị cáo vào chòi rẫy của một người phụ nữ dân tộc Mông không biết tên, tuổi, địa chỉ rồi hỏi mua ma túy với người này. Bị cáo mua Heroine của người phụ nữ này với số tiền 10.000đ (*mười nghìn đồng*) xong bị cáo gói vào túi nilon màu hồng rồi xin thêm được một ít Nhựa thuốc phiện, gói vào túi nilon màu xanh. Số ma túy mua và xin được bị cáo bỏ vào túi vải thổ cẩm và cầm ở tay trái rồi đi bộ theo đường mòn quay về Việt Nam. Khi về đến bản Ón, xã Tam Chung, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa thì bị Đồn Biên phòng Tam Chung - BĐBP tỉnh Thanh Hóa kiểm tra, phát hiện bắt quả tang thu giữ toàn bộ số ma túy mang theo.

Tại bản Kết luận giám định số: 1312/MT-PC09 ngày 31 tháng 5 năm 2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận:

- Chất dẻo màu nâu đen của phong bì niêm phong gửi giám định là Nhựa Thuốc phiện, có khối lượng 1,964g (một phẩy chín sáu bốn gam).

- Các cục vụn màu trắng dạng nén của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,198g (không phẩy một chín tám gam) loại: Heroine

Tỷ lệ phần trăm khối lượng của Heroine so với mức tối thiểu quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 BLHS là 3,96% (*0,198 gam so với 05 gam*).

Tỷ lệ phần trăm về khối lượng của nhựa thuốc phiện so với mức tối thiểu quy định tại điểm e khoản 2 Điều 249 BLHS là 0,39% (*1,964 gam so với 500 gam*).

Tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của Heroine và nhựa thuốc phiện so với mức tối thiểu quy định tại khoản 2 Điều 249 là **4,35%** (*3,96% + 0,39%*).

Bản cáo trạng số 36/CT-VKS-MT ngày 29/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố bị cáo về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm i khoản 1 điều 249 BLHS năm 2015.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tranh luận và luận tội: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và công nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về tội danh: Tuyên bị cáo phạm tội "*Tàng trữ trái pháp chất ma túy*".

+ Về điều luật: Áp dụng: Điều 38; điểm s khoản 1 điều 51; điểm i khoản 1 điều 249 BLHS.

+ Về hình phạt: Xử phạt bị cáo từ 14 đến 16 tháng tù. Bị cáo làm nghề trồng trọt, thu nhập thấp, không ổn định không có tính thực thi nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

+ Về vật chứng: Đề nghị HĐXX xem xét xử lý theo quy định của pháp luật.

+ Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

Ý kiến người bào chữa: Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo đồng tình với quan điểm truy tố của VKS về tội danh, điều luật áp dụng và khung hình phạt; các tình tiết giảm nhẹ TNHS và không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Cho rằng, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, không biết chữ, không hiểu biết pháp luật. Đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt, tạo điều kiện cho bị cáo yên tâm cải tạo, sớm được trở về với gia đình và xã hội để nuôi dạy con cái, bản thân trở thành công dân có ích cho xã hội.

Ý kiến bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo nhận tội, đồng tình với lời bào chữa, không thay đổi, bổ sung thêm gì làm thay đổi nội dung vụ án, không có ý kiến tranh luận với đại diện VKS. Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo một mức án thấp nhất của khung hình phạt, để bị cáo sớm được về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Xét về hành vi, quyết định tố tụng:* Của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Lát, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố; Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Trợ giúp viên pháp lý là người bào chữa cho bị cáo, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Chứng cứ xác định có tội, không có tội của bị cáo*: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai nhận tội của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người chứng kiến, kết luận giám định và chứng cứ khác trong hồ sơ, đủ cơ sở khẳng định bị cáo tàng trữ **0,198g** (*không phẩy một chín tám gam)* Heroine và **1,964g** (*một phẩy chín sáu bốn gam*) nhựa thuốc phiện, nhằm mục đích sử dụng cho bản thân đã cấu thành tội: *Tàng trữ trái phép chất ma túy*.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách quản lý độc quyền các chất ma túy của Nhà Nước, ma tuý hiện nay đang trở thành hiểm họa lớn cho toàn xã hội và còn là nguyên nhân phát sinh những tội phạm khác, ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Với hành vi của bị cáo, tính chất vụ án, năng lực chịu trách nhiệm hình sự và trọng lượng ma túy bị cáo tàng trữ đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" được quy định tại điểm i khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự

như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] *Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Tại các cơ quan tố tụng cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thái độ ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự. Với các tình tiết này Hội đồng xét xử xem xét xử bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật.

[4] *Xét về hình phạt:*

- Hình phạt chính: Bị cáo là người sử dụng ma túy, với tính chất nghiêm trọng của tội phạm về ma túy, xét nhân thân và hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo khỏi xã hội nhằm cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

- Hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo làm nương rẫy, điều kiện kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[5] *Xét về vật chứng trong vụ án:*

Số ma túy thu giữ của bị cáo còn lại sau khi giám định là chất Nhà nước cấm lưu hành cần Tịch thu tiêu hủy.

[6] *Xét về phần án phí và quyền kháng cáo:* Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[7] *Các nhận định khác:*

Đối với người phụ nữ, dân tộc Mông - Lào đã bán ma túy cho bị cáo, việc mua bán sảy ra ngoài lãnh thổ Nước Việt Nam. Cơ quan CSĐT không có cơ sở để xác minh và sử lý đối với người này.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên: Bị cáo Thào Thị C phạm tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý*"

Áp dụng: Điều 260 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm i khoản 1 điều 249; Điều 38; Điểm s khoản 1 điều 51 BLHS.

Xử phạt: Bị cáo Thào Thị C 14 (*Mười bốn*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (29/5/2019).

Về tang vật: Áp dụng điểm c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: Một phong bì niêm phong mẫu vật đã qua giám định do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành ghi vụ Thào Thị Chu, được dán kín niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ hộ tên của Nguyễn Trần Đăng, Lê

Minh Tiến, Trần Thị Thúy Hằng, Lê Văn Dần cùng các hình dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa. Phong bì niêm phong còn nguyên vẹn.

Vật chứng kể trên đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa, theo Quyết định chuyển vật chứng số 34/QĐ-VKS-ML ngày 29 tháng 8 năm 2019, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/8/2019 giữa Công an huyện Mường Lát và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát.

Về án phí: Áp dụng điều 135, điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Điểm đ, khoản 1 điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Tuyên: Miễn tiền án phí HSST cho Bị cáo.

Quyền kháng cáo, kháng nghị: Căn cứ điều 331, điều 333 và điều 337 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Án xử công khai, có mặt bị cáo và người bào chữa cho bị cáo. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- VKS nhân dân H.Mường Lát;
- VKS nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Công an H. Mường Lát;
- Chi cục THADS huyện Mường Lát;
- UBND xã Tân Xuân, H. Vân Hồ, T. Sơn La;
- Bị cáo; Người bào chữa cho bị cáo;
- Hồ sơ Thi hành án Hình sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa

Ngô Thị Thanh